

## **THÔNG TƯ**

### **Quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án**

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án như sau:

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án.

#### **Điều 2. Phạm vi áp dụng**

1. Thông tư này quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án, áp dụng cho các trường hợp đầu tư nâng

cấp, mở rộng khả năng ứng dụng công nghệ thông tin hiện có (bao gồm cả việc đầu tư mới các hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin thuộc hệ thống đã có) sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có mức vốn dưới 03 tỷ đồng, bao gồm:

- a) Phát triển, nâng cấp phần mềm nội bộ;
- b) Mua sắm, nâng cấp, lắp đặt, cài đặt thiết bị công nghệ thông tin (phần mạng, phần cứng, phần mềm thương mại) nhằm duy trì hoạt động thường xuyên có tối đa giá trị trên 100 triệu đồng.

2. Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 43/2008/TTLT-BTC-BTTTT ngày 26/5/2008 của Liên Bộ Tài chính – Bộ Thông tin và Truyền thông và các quy định hiện hành.

3. Việc xác định phạm vi, quy mô hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin để lập đề cương, dự toán chi tiết phải căn cứ vào tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện, bảo đảm tính đồng bộ của hoạt động đầu tư.

Trường hợp khi lập đề cương và dự toán chi tiết, tổng dự toán dưới 03 tỷ đồng nhưng trong quá trình thực hiện phải điều chỉnh dẫn tới thay đổi tổng dự toán thành từ 03 tỷ đồng trở lên phải thực hiện lại các thủ tục đầu tư theo quy định tại Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (dưới đây gọi tắt là Nghị định số 102/2009/NĐ-CP).

4. Quy trình, thủ tục lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và quy định tại mục III Phần II Thông tư liên tịch số 43/2008/TTLT-BTC-BTTTT ngày 26/5/2008 của Liên Bộ Tài chính – Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí chi ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước (dưới đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 43/2008/TTLT-BTC-BTTTT).

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 3. Nguyên tắc lập đề cương và dự toán chi tiết**

1. Phải phù hợp với yêu cầu của đơn vị thụ hưởng.

2. Phải tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin áp dụng đối với từng nội dung chi ứng dụng công nghệ thông tin nêu trong đề cương và dự toán chi tiết.

3. Phải đảm bảo đủ điều kiện để xác định khối lượng dự toán của nội dung chi ứng dụng công nghệ thông tin và phải tuân thủ nguyên tắc không trùng lặp.

4. Thuyết minh của đề cương và dự toán chi tiết phải làm rõ được những nội dung mà các mẫu biểu chưa thể hiện được cùng các nội dung khác theo yêu cầu của đơn vị thụ hưởng.

5. Dự toán phải được xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn, định mức, đơn giá đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Đối với các nội dung chưa có tiêu chuẩn, định mức, đơn giá được ban hành thì căn cứ theo yêu cầu kỹ thuật, công nghệ, điều kiện làm việc để xây dựng định mức, đơn giá hoặc áp dụng các định mức, đơn giá tương tự ở các dự án, nhiệm vụ khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải có thuyết minh rõ căn cứ tính toán.

#### **Điều 4. Vai trò, chức năng, thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan**

##### **1. Đơn vị tổ chức lập đề cương và dự toán chi tiết**

Đơn vị sử dụng ngân sách được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ và dự toán để thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phải lập đề cương và dự toán chi tiết theo quy định tại Thông tư này. Đơn vị sử dụng ngân sách tự tổ chức lập đề cương và dự toán chi tiết nếu có đủ năng lực hoặc có quyền thuê tư vấn lập.

##### **2. Cơ quan thẩm định, phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết**

Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết là cơ quan trực tiếp giao dự toán ngân sách cho đơn vị sử dụng ngân sách hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan trực tiếp giao dự toán ngân sách có thể ủy quyền cho đơn vị trực thuộc hoặc đơn vị sử dụng ngân sách phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết.

Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết có thể phân công, phân cấp, ủy quyền cho đơn vị chuyên môn trực thuộc tiến hành thẩm định trước khi phê duyệt. Nội dung, quy trình thẩm định, phê duyệt thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

#### **Điều 5. Nội dung đề cương và dự toán chi tiết**

##### **1. Thông tin chung:**

##### **a) Căn cứ pháp lý;**

- b) Mục đích, yêu cầu, nhu cầu đầu tư;
- c) Tên của hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin được lập đề cương và dự toán chi tiết;
- d) Đơn vị sử dụng ngân sách;
- đ) Địa điểm thực hiện;
- e) Tổ chức lập (hoặc tư vấn lập) đề cương và dự toán chi tiết;
- g) Loại nguồn vốn;
- h) Dự kiến hiệu quả đạt được;
- i) Các đề xuất, kiến nghị: Nêu các đề xuất, kiến nghị nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nội dung đề cương sau khi được duyệt.

2. Sự cần thiết phải đầu tư.

3. Thuyết minh giải pháp kỹ thuật công nghệ được đề xuất:

a) Đối với phát triển, nâng cấp phần mềm nội bộ:

- Các yêu cầu cần lưu ý khi xây dựng phần mềm (môi trường, ngôn ngữ lập trình, thiết kế kiến trúc của phần mềm, yêu cầu đối với dữ liệu, khả năng liên kết, tích hợp mở rộng,...);

- Các yêu cầu khác có liên quan (nếu cần thiết);

- Nội dung mô tả yêu cầu kỹ thuật cần đáp ứng của thiết bị đặc biệt là phần mềm nội bộ;

- Mô tả các chức năng của phần mềm;

- Biểu đồ tổng quát các trường hợp sử dụng.

b) Đối với mua sắm, nâng cấp, lắp đặt, cài đặt thiết bị công nghệ thông tin (phần mạng, phần cứng, phần mềm thương mại):

- Các chỉ tiêu kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng trong triển khai mua sắm, lắp đặt, cài đặt, kiểm tra và hiệu chỉnh thiết bị;

- Danh mục thiết bị mua sắm, lắp đặt, cài đặt và các thông số kỹ thuật của thiết bị;

- Thuyết minh giải pháp thiết kế hệ thống mạng, mô hình nguyên lý hệ thống mạng, giải pháp bảo mật, an toàn dữ liệu, kết nối, cấp điện, chống sét, phòng, chống cháy nổ...( kèm theo sơ đồ, nếu có);

- Tổng hợp khối lượng các công tác xây lắp chủ yếu (nếu có) của hạng mục;

- Các thuyết minh khác có liên quan (nếu cần thiết).

c) Nội dung đào tạo, chuyển giao công nghệ liên quan đến các giải pháp kỹ thuật công nghệ được đề xuất.

#### 4. Dự toán chi tiết

Nội dung dự toán chi tiết theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

#### 5. Dự kiến tiến độ thực hiện

Thời gian thực hiện đầu tư không quá 2 năm kể từ khi đề cương và dự toán chi tiết được phê duyệt.

#### 6. Phương án tổ chức thực hiện, đưa vào vận hành, khai thác.

#### 7. Các đề xuất, kiến nghị.

### **Điều 6. Dự toán chi tiết**

#### 1. Cơ sở lập dự toán

##### a) Các văn bản hướng dẫn lập dự toán:

- Thông tư liên tịch số 43/2008/TTLT-BTC-BTTTT;
- Thông tư hướng dẫn lập dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Tài chính;
- Văn bản hướng dẫn lập dự toán của cơ quan tài chính các cấp.

##### b) Các văn bản quy định về định mức, đơn giá, mức chi:

- Thông tư liên tịch số 43/2008/TTLT-BTC-BTTTT;
- Các định mức, đơn giá do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành theo quy định của Nghị định số 102/2009/NĐ-CP;

- Các định mức, đơn giá, lương lao động bình quân, giá ca máy và thiết bị thi công, vật liệu tính trực tiếp vào chi phí phục vụ hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước do Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ quản lý ngành, các địa phương ban hành trước ngày Nghị định số 102/2009/NĐ-CP có hiệu lực (01/01/2010), áp dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 75 Nghị định số 102/2009/NĐ-CP.

##### c) Thông báo giá, báo giá hoặc các căn cứ xác định chi phí khác.

#### 2. Dự toán chi tiết:

Thực hiện theo mẫu nêu tại Phụ lục I Thông tư này, bao gồm các chi phí:

a) Chi phí xây lắp: Chi phí lắp đặt phụ kiện mạng, đi dây cho mạng công nghệ thông tin và các chi phí khác phục vụ cho lắp đặt mạng và các chi phí xây lắp trực tiếp khác có liên quan;

b) Chi phí thiết bị:

- Chi phí mua sắm thiết bị công nghệ thông tin: Thiết bị phải lắp đặt và cài đặt, thiết bị không phải lắp đặt và cài đặt, thiết bị đặc biệt là phần mềm nội bộ, các thiết bị phụ trợ và thiết bị ngoại vi;

- Chi phí mua sắm tài sản vô hình: Phần mềm thương mại, tạo lập cơ sở dữ liệu ban đầu, chuẩn hoá phục vụ cho nhập dữ liệu, mua sắm các tài sản vô hình khác;

- Chi phí đào tạo chuyển giao công nghệ;

- Chi phí lắp đặt thiết bị, cài đặt phần mềm, kiểm tra và hiệu chỉnh thiết bị và phần mềm;

c) Chi phí quản lý: Gồm các chi phí cần thiết để cơ quan, đơn vị tổ chức quản lý thực hiện;

d) Chi phí tư vấn: Gồm các chi phí tư vấn triển khai và thực hiện các công việc tư vấn khác có liên quan;

đ) Chi phí khác có liên quan: Phí và lệ phí; bảo hiểm, di chuyển thiết bị và lực lượng lao động; kiểm toán; thẩm tra, phê duyệt quyết toán; nghiên cứu khoa học công nghệ liên quan; lắp đặt và thuê đường truyền; lệ phí đăng ký và duy trì tên miền; và các chi phí đặc thù khác;

e) Chi phí dự phòng: Cho khối lượng công việc phát sinh chưa lường trước được khi lập đề cương và dự toán chi tiết. Chi phí dự phòng không vượt quá 10% tổng dự toán các điểm a, b, c, d, đ nêu trên.

3. Thuyết minh phương pháp tính toán định mức, diễn giải chi tiết đơn giá dự toán đối với các công việc chưa có định mức - đơn giá được ban hành.

Đơn vị lập dự toán căn cứ theo yêu cầu kỹ thuật, công nghệ, điều kiện làm việc để xây dựng định mức, đơn giá hoặc áp dụng các định mức, đơn giá tương tự của các dự án, nhiệm vụ khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thuyết minh căn cứ tính toán lập theo mẫu nêu tại Phụ lục II Thông tư này.

## **Điều 7. Lập, trình đề cương và dự toán chi tiết**

### **1. Lập đề cương và dự toán chi tiết:**

Hàng năm, căn cứ văn bản giao nhiệm vụ, kế hoạch công tác, quy hoạch phát triển ngành, hoặc văn bản chấp thuận chủ trương của cấp có thẩm quyền, đơn vị sử dụng ngân sách tiến hành lập khái toán và thuyết minh sơ bộ về nhu cầu đầu tư hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án, tổng hợp chung vào dự toán

ngân sách năm sau của đơn vị theo hướng dẫn tại mục III, phần III Thông tư liên tịch số 43/2008/TTLT-BTC-BTTTT.

Sau khi có quyết định giao dự toán của cơ quan có thẩm quyền, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện lập đề cương và dự toán chi tiết theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư này, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để làm cơ sở triển khai thực hiện.

## 2. Hồ sơ trình phê duyệt:

a) Hồ sơ nộp trình phê duyệt gồm 03 bộ hồ sơ. Trường hợp cần bổ sung số lượng hồ sơ để gửi các cơ quan có liên quan, cơ quan phê duyệt cần thông báo cho cơ quan, đơn vị trình bằng văn bản;

### b) Hồ sơ gồm:

- Tờ trình của cơ quan, đơn vị về phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết lập theo mẫu nêu tại Phụ lục III Thông tư này;

- Đề cương và dự toán chi tiết (theo các nội dung Điều 5, Điều 6 Thông tư này);

- Quyết định chỉ định đơn vị tư vấn lập đề cương và dự toán chi tiết (nếu thuê tư vấn);

- Quyết định giao dự toán của cấp có thẩm quyền (bản sao).

## **Điều 8. Thẩm định, phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết**

### 1. Thời gian thẩm định đề cương và dự toán chi tiết

a) Thời gian thẩm định đề cương và dự toán chi tiết tối đa là 10 ngày (được tính theo ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và không bao gồm thời gian bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ);

b) Trường hợp cần yêu cầu bổ sung hoặc giải trình thêm về nội dung đề cương và dự toán chi tiết, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định có văn bản yêu cầu cơ quan, đơn vị bổ sung hoặc giải trình. Thời gian thẩm định được tính từ khi có đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

### 2. Nội dung thẩm định đề cương và dự toán chi tiết

#### a) Tiến hành thẩm định về:

- Sự phù hợp của các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng;

- Sự hợp lý của nội dung chi ứng dụng công nghệ thông tin đề xuất với hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin hiện có và hiệu quả dự kiến đạt được;

- Tính đúng đắn của các định mức - đơn giá và việc vận dụng định mức - đơn giá, các chế độ, chính sách có liên quan và các khoản mục chi phí theo qui định của Nhà nước có liên quan đến các chi phí nêu tại dự toán chi tiết;

- Sự phù hợp giữa khối lượng thuyết minh nêu trong đề cương với dự toán chi tiết đã lập.

b) Kết quả thẩm định được thể hiện bằng văn bản theo mẫu tại Phụ lục IV Thông tư này. Văn bản kết quả thẩm định được dùng làm cơ sở cho bước xem xét, phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết. Quyết định phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết áp dụng theo mẫu tại Phụ lục V Thông tư này;

c) Trong quá trình thẩm định, tùy theo tính chất phức tạp của từng công việc và nội dung chi, cơ quan thẩm định có thể lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức hội nghị tư vấn để lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, lấy ý kiến chuyên gia của các tổ chức, cá nhân có chuyên môn;

Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định có thể thuê các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm để tư vấn thẩm định. Chi phí thuê tư vấn thẩm định được trích từ lệ phí thẩm định.

### 3. Lệ phí thẩm định

Thực hiện theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính.

### 4. Thời gian phê duyệt

Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định.

### 5. Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh đề cương và dự toán chi tiết

Khi điều chỉnh đề cương, dự toán chi tiết, không làm thay đổi quy mô, mục tiêu đầu tư và không vượt tổng dự toán đã được phê duyệt thì cơ quan thực hiện được phép tự điều chỉnh đề cương, dự toán chi tiết. Trường hợp điều chỉnh đề cương làm thay đổi về giải pháp kỹ thuật, công nghệ, quy mô, mục tiêu đầu tư ban đầu hoặc vượt tổng dự toán đã được phê duyệt thì cơ quan thực hiện phải trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề cương, dự toán chi tiết xem xét, quyết định.

Người quyết định điều chỉnh đề cương, dự toán phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

Hồ sơ, thủ tục, thời gian trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh thực hiện như bước thẩm định, phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết.





**Chương III**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 9. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2010.
2. Cục Ứng dụng công nghệ thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các nội dung của Thông tư này.
3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cá nhân, đơn vị liên quan cần phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông để xem xét, bổ sung, sửa đổi./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân (để b/c);
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban chỉ đạo quốc gia về CNTT;
- Ban chỉ đạo CNTT của CQ Đảng;
- Đơn vị chuyên trách CNTT các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ TTTT;
- Lưu: VT, UDCNTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Minh Hồng

## Phụ lục I

### Mẫu Dự toán chi tiết kinh phí

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT ngày 08/9/2010  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

### DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ

<tên của hoạt động ứng dụng CNTT được lập đề cương và dự toán>

#### I. Tổng hợp dự toán:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán kinh phí			Kế hoạch phân bổ vốn		Ghi chú
		Tổng dự toán	Vốn NSNN	Vốn khác	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	
I	Chi phí xây lắp						
II	Chi phí thiết bị						
III	Chi phí quản lý						
IV	Chi phí tư vấn						
V	Chi phí khác có liên quan						
VI	Chi phí dự phòng						
	<b>Tổng cộng</b>						

#### II. Chi tiết dự toán:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn giá	Dự toán kinh phí			Ghi chú
				Tổng dự toán	Vốn NSNN	Vốn khác	
I	Chi phí xây lắp (chi tiết)						
II	Chi phí thiết bị (chi tiết)						
III	Chi phí quản lý (chi tiết)						
IV	Chi phí tư vấn (chi tiết)						
V	Chi phí khác có liên quan (chi tiết)						
VI	Chi phí dự phòng						
	<b>Tổng cộng</b>						

....., ngày ..... tháng ..... năm 20...  
Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trình  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**Phụ lục II**

**Mẫu Thuyết minh, diễn giải chi tiết đơn giá**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT ngày 08/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THUYẾT MINH DIỄN GIẢI CHI TIẾT ĐƠN GIÁ**

*<áp dụng đối với các công việc Nhà nước chưa quy định định mức – đơn giá mà đơn vị phải tự xác định định mức – đơn giá>*

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá thành phần	Thành tiền	Diễn giải cách tính
1						
2						
	.....					
	<b>Tổng cộng</b>					

**Ghi chú:** Cơ sở dự toán áp dụng:

- .....;
- .....;
- .....

....., ngày ..... tháng ..... năm 20...

**Người lập thuyết minh**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

### **Phụ lục III**

#### **Mẫu Tờ trình phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT ngày 08/9/2010  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... /TTr-.....

....., ngày ..... tháng ..... năm 20...

#### **TỜ TRÌNH**

##### **Về việc phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết**

*<Tên của hoạt động ứng dụng CNTT được lập đề cương và dự toán>*

Kính gửi: .....

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 43/2008/TTLT-BTC-BTTTT ngày 26/5/2008 của Liên Bộ Tài chính – Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí chi ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT ngày 08/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan,

*<Cơ quan, đơn vị> trình phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết <Tên của hoạt động ứng dụng CNTT được lập đề cương và dự toán> với các nội dung chính sau:*

1. Cơ quan thực hiện:
2. Tổ chức lập (hoặc tư vấn lập) đề cương và dự toán chi tiết:

3. Tóm tắt các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin chủ yếu:

4. Kinh phí:

Tổng cộng:

Trong đó:

- Chi phí xây lắp:
- Chi phí thiết bị:
- Chi phí quản lý:
- Chi phí tư vấn:
- Chi phí khác có liên quan:
- Chi phí dự phòng:

5. Nguồn vốn:

6. Thời gian thực hiện:

7. Các nội dung khác (nếu có).

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

- Lưu VT

**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trình**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

www.LuatVietnam.vn

## Phụ lục IV

### Mẫu Kết quả thẩm định đề cương và dự toán chi tiết

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT ngày 08/9/2010  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

## KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH ĐỀ CƯƠNG VÀ DỰ TOÁN CHI TIẾT

CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....  
V/v Kết quả thẩm định đề cương  
và dự toán chi tiết

....., ngày..... tháng..... năm 20....

Kính gửi:.....

<Cơ quan thẩm định> đã nhận văn bản số..... ngày.../.../20... của.....đề nghị thẩm định đề cương và dự toán chi tiết <Tên của hoạt động ứng dụng CNTT được lập đề cương và dự toán> kèm theo hồ sơ trình.

#### 1. Các căn cứ thẩm định:

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 43/2008/TTLT-BTC-BTTTT ngày 26/5/2008 của Liên Bộ Tài chính – Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí chi ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT ngày 08/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan,

#### 2. Nội dung và chất lượng hồ sơ trình thẩm định:

2.1. Hồ sơ trình thẩm định gồm:

- .....

- .....

## 2.2. Nhận xét:

- Sự phù hợp của các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng;

- Sự hợp lý của nội dung chi ứng dụng công nghệ thông tin đề xuất với hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin hiện có và hiệu quả dự kiến đạt được.

## 3. Kết quả thẩm định dự toán chi tiết:

- Tính đúng đắn của các định mức - đơn giá và việc vận dụng định mức - đơn giá, các chế độ, chính sách có liên quan và các khoản mục chi phí theo qui định của nhà nước có liên quan đến các chi phí nêu tại dự toán chi tiết;

- Sự phù hợp giữa khối lượng thuyết minh nêu trong đề cương với dự toán chi tiết đã lập;

- Giá trị dự toán chi tiết như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán do <Cơ quan, đơn vị> đề nghị thẩm định	Kết quả thẩm định	Tăng (+) Giảm (-)
I	Chi phí xây lắp			
II	Chi phí thiết bị			
III	Chi phí quản lý			
IV	Chi phí tư vấn			
V	Chi phí khác có liên quan			
VI	Chi phí dự phòng			
	<b>Tổng cộng</b>			

(Nội dung các khoản mục chi phí trong dự toán chi tiết như phụ lục kèm theo).

- Nguyên nhân tăng, giảm: ...

- Những điều cần lưu ý: .....

## 4. Kết luận và kiến nghị:

- Đề cương và dự toán chi tiết do <Cơ quan, đơn vị đề nghị thẩm định> trình đủ điều kiện (hay chưa đủ điều kiện) để phê duyệt.

- Trách nhiệm của <Cơ quan, đơn vị đề nghị thẩm định> trong việc hoàn thiện đề cương và dự toán chi tiết trước khi gửi về <Cơ quan thẩm định> để phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT.

**Đại diện đơn vị/ bộ phận được cơ quan  
thẩm định giao nhiệm vụ thẩm định**

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Phụ lục V**

**Mẫu Quyết định về việc phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT ngày 08/9/2010  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN**  
**CƠ QUAN PHÊ DUYỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....

....., ngày..... tháng..... năm 20..

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết**  
**<Tên của hoạt động ứng dụng CNTT được lập đề cương và dự toán>**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN PHÊ DUYỆT.....**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 43/2008/TTLT-BTC-BTTTT ngày 26/5/2008 của Liên Bộ Tài chính – Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí chi ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT ngày 08/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ kết quả thẩm định đề cương và dự toán chi tiết của  
.....;

Xét đề nghị của..... ,



## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết (*Tên của hoạt động ứng dụng CNTT được lập đề cương và dự toán*) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Cơ quan thực hiện:
2. Giải pháp kỹ thuật công nghệ và các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin chủ yếu.
3. Kinh phí:  
Tổng cộng:  
Trong đó:
  - Chi phí xây lắp:
  - Chi phí thiết bị:
  - Chi phí quản lý:
  - Chi phí tư vấn:
  - Chi phí khác có liên quan:
  - Chi phí dự phòng:
4. Nguồn vốn:
5. Thời gian thực hiện:
6. Các nội dung khác (nếu có).  
(*Có phụ lục chi tiết kèm theo nếu cần*).

**Điều 2.** Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị đề nghị thẩm định, cơ quan thực hiện và của tổ chức lập (hoặc tư vấn lập) đề cương và dự toán chi tiết về bổ sung, hoàn thiện đề cương và dự toán chi tiết (nếu có).

**Điều 3.** Trách nhiệm của các cơ quan liên quan thi hành quyết định.

**Nơi nhận:**

- Như Điều ...;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu: VT.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN PHÊ DUYỆT**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)